

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn S - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 11, xã X, huyện Như Thanh, Thanh Hóa.

Bi đơn: Chị Đỗ Thị L - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 11, xã X, huyện Như Thanh - Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn S và chị Đỗ Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Anh Bùi Văn S và chị Đỗ Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Bùi Văn S và chị Đỗ Thị L thống nhất có 02 con chung là: Bùi Kim P, sinh ngày 27/02/2011 và Bùi Bảo A, sinh ngày 12/11/2020.

Hai bên thoả thuận: Anh S trực tiếp nuôi cháu Bùi Kim P; chị L trực tiếp nuôi cháu Bùi Bảo A; hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Anh S, chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản và công nợ:** Anh S và chị L thỏa thuận thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Bùi Văn S và chị Đỗ Thị L thống nhất: Anh S chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Số tiền tạm ứng án phí anh S phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0003960 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá. Anh S được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện Như Thanh;
- Chi cục THADS Huyện Như Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Đình Huy